

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **139/2018/HNGĐ-ST**.

Ngày: 08/6/2018.

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thìn - Nguyên phó chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ thành phố Biên Hòa.

2. Ông Trần Chính - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyên – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2018/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 346/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2018, giữa:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà **Huỳnh Ngọc L**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 51A, khu phố 3, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. ***Bị đơn:*** Ông **Nguyễn Trần Trung K**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 74/6/4, khu phố 2, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà L, ông K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2017 và bản tự khai nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc L trình bày :***

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông K tự nguyện kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với

nhau hạnh phúc nhưng đến tháng 01/2015 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân do ông K thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, nợ nần và có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm đến vợ con. Bà đã mang con về nhà mẹ ruột sinh sống và ly thân với ông K từ tháng 3/2016 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hòa hợp, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông K để trả tự do cho nhau.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 08/12/2015. Ly hôn, bà L xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu K và không yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn ông Nguyễn Trần Trung K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có bản tự khai nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông K.***

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Xét cuộc sống vợ chồng của bà L, ông K không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 08/12/2015 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do chưa có lời khai của ông K nên tách ra giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác nếu sau này các bên có yêu cầu.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà L phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.**

[1] Về thẩm quyền: Bà L xin ly hôn với ông K có địa chỉ cư trú tại: 74/6/4 khu phố 2, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà L có đơn xin xét xử vắng mặt, ông K đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông K theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông K kết hôn với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (theo giấy chứng nhận kết hôn số 103, quyển số 01, ngày 24/10/2014) nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Bà L trình bày: Sau khi xây dựng gia đình với nhau, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng đến giữa tháng 01/2015 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân do ông K thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, nợ nần và có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm đến vợ con. Bà đã mang con về nhà mẹ ruột sinh sống và ly thân với ông K từ tháng 3/2016 đến nay.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông K đến làm việc nhưng ông K vẫn vắng mặt, thể hiện việc ông K không tích cực trong việc hòa giải, hàn gắn quan hệ vợ chồng, không thiết tha cuộc sống hôn nhân với bà L. Qua xác minh tại địa phương ngày 08/3/2018 được biết vợ chồng ông K, bà L thường xảy ra mâu thuẫn do ông K thường xuyên ăn nhậu và hai vợ chồng đã sống ly thân khoảng 02 năm nay. Xét mâu thuẫn giữa bà L và ông K là có thật, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L, giải quyết cho bà L được ly hôn với ông K để trả tự do cả hai là phù hợp.

- Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 08/12/2015. Ly hôn bà L yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, ông K không đến Tòa làm việc nên không ghi nhận được ý kiến của ông K. Kể từ khi ly thân, cháu K sống cùng với bà L, được bà L chăm sóc tốt và cháu K còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ để không ảnh hưởng đến tâm sinh lý, điều kiện ổn định phát triển mọi mặt của cháu nên giao cháu K cho bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà L khai không có, ông K không có lời khai nên tách ra giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác nếu sau này các bên có yêu cầu.

- Về án phí: Bà L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 233, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu “Ly hôn” của bà Huỳnh Ngọc L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Ngọc L được ly hôn với ông Nguyễn Trần Trung K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 08/12/2015 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung nên ông K được quyền thăm nom con không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết ông bà có quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi các con và mức cấp dưỡng nuôi các con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: tách ra giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác nếu sau này các bên có yêu cầu.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Ngọc L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên lai thu số 006020 ngày 05/01/2018.

5. Bà Huỳnh Ngọc L và ông Nguyễn Trần Trung K vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS TP.Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự TP.Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ;
- UBND P. Q, TP B.
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

THẨM

- Tòa án tỉnh

tòa

- VKS TP Biên Hòa

- Các đương sự

- Thi hành án

- Lưu hồ sơ

- UBND P. Tam Hiệp, TP Biên Hòa

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

- Lưu VP

Trần Thị Mỹ Hạnh